

Số: 102/2026/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đồng Thế A**, sinh ngày / /1997

Số CCCD:

Địa chỉ: **Thôn V, xã T, tỉnh Bắc Ninh.**

Bị đơn: Chị **Bùi Thị Á**, sinh ngày.../ /1999

Số CCCD:

Địa chỉ: **Thôn V, xã T, tỉnh Bắc Ninh.**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đồng Thế A** và chị **Bùi Thị Á**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: Không.

- Tài sản chung và các vấn đề khác: Không giải quyết.

- Về án phí: Anh **Đồng Thế A** chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000070 ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả lại cho anh **Đồng Thế A** số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Tiên Lục;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Kiên